

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn quận Cái Răng (Đợt 6)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ khoản 2 Công văn số 2844/LĐT BXH-PC ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn một số vướng mắc trong việc thực hiện chính sách;

Căn cứ Thông báo số 39-KL/BCSD ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Thông báo số 277/TB-VPUB ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo kết luận tại cuộc họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ngày 14 tháng 9 năm 2021;

Căn cứ Công văn số 3914/UBND-KT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn thành phố Cần Thơ gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân quận Cái Răng tại Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021 (bổ sung hồ sơ ngày 16 tháng 9 năm 2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động bị tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do ảnh hưởng đại dịch COVID-19 trên địa bàn quận Cái Răng (Đợt 6), cụ thể như sau:

1. Tổng số đối tượng: 10 người (Mười người).

(Đính kèm Danh sách theo Tờ trình của UBND quận Cái Răng).

2. Mức hỗ trợ:

a) 3.710.000 đồng/người (đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên): 10 người.



b) Người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em: 04 người.

3. Phương thức chi trả: Chi trả 01 lần cho người lao động.

4. Kinh phí hỗ trợ: 41.100.000 đồng (Bốn mươi một triệu, một trăm ngàn đồng).

5. Kinh phí thực hiện: Chi từ 50% nguồn dự phòng ngân sách, nguồn cải cách tiền lương còn dư và nguồn tài chính hợp pháp khác (kết dư ngân sách, nguồn huy động...) của ngân sách cấp huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính phối hợp Ủy ban nhân dân quận Cái Răng đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn việc quyết toán theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân quận Cái Răng chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng đối tượng được hưởng chế độ được quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn; niêm yết, công khai toàn bộ danh sách các đối tượng được hưởng chế độ; thực hiện việc chi trả, quyết toán, kiểm tra và chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện hỗ trợ người lao động bị tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do ảnh hưởng đại dịch COVID-19, đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Cái Răng và đối tượng có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ-TB&XH (để b/c);
- TT. TU, TT.HĐND TP (để b/c);
- CT và các PCT UBND TP;
- UBMTTQ Việt Nam TP;
- Thanh tra TP;
- VP UBND TP (3ABC);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, Hồng. *u*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hồng

TTr 92 10/3

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- 1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH TV XD ĐĐ BĐ TÂN CƯỜNG
- 2. Mã số cơ sở: 1801183357
- 3. Địa chỉ: Lô số 40, đường D14, KĐT Mỹ Hưng, P. Hưng Thạnh, (
- 4. Mã cơ quan BHXH 09204
- 5. Mã đơn vị: TD0256D

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

| TT | Họ và tên | Phòng/ban/ phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động | Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ | Mã số BHXH | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương | | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ | | | Số CMND/thẻ căn cước công dân | Ghi chú |
|------------------|---------------------|--------------------------------------|----------------------------|--|------------|--|---|-----------------------|-------------------|--|---------------|-------------|-------------------------------------|---------|
| | | | | | | | Từ ngày tháng năm | Đến ngày tháng năm | | Tên TK | Số TK | Ngân hàng | | |
| (1) | (2)* | (3) | (4) | (5) | (6)* | (7)* | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) |
| 1 | Nguyễn Hữu Tấn | Quản lý | Không xác định thời hạn | 06/01/2016 | 9216007025 | 12/07/2021 | 12/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Nguyễn Hữu Tấn | 111001189698 | Vietcombank | 361769931 | |
| 2 | Nguyễn Thị Kim Ngân | Văn phòng | Không xác định thời hạn | 02/02/2018 | 9221745000 | 12/07/2021 | 12/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Nguyễn Thị Kim Ngân | 1018912240 | Vietcombank | 092193003359 | |
| 3 | Nguyễn Trung Tín | Kỹ Thuật | Không xác định thời hạn | 11/01/2015 | 9215013498 | 12/07/2021 | 12/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Nguyễn Trung Tín | 070118724389 | Sacombank | 092091000026 | |
| 4 | Nguyễn Thành Tâm | Kỹ Thuật | Không xác định thời hạn | 11/01/2015 | 9215013500 | 12/07/2021 | 12/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Nguyễn Thành Tâm | 0102553796 | Đông Á | 363567638 | |
| 5 | Nguyễn Minh Tuấn | Kỹ Thuật | | 01/01/2017 | 9215014765 | 12/07/2021 | 12/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Nguyễn Minh Tuấn | 1014123169 | Vietcombank | 092093005334 | |
| 6 | Nguyễn Quốc Huy | Kỹ Thuật | Không xác định thời hạn | 01/01/2017 | 9216018996 | 12/07/2021 | 12/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Nguyễn Quốc Huy | 0111000164571 | Vietcombank | 362533613 | |
| 7 | Nguyễn Vũ Lâm | Kỹ Thuật | Không xác định thời hạn | 01/01/2017 | 9621463980 | 12/07/2021 | 12/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Nguyễn Vũ Lâm | 1022576580 | Vietcombank | 381738691 | |
| 8 | Nguyễn Minh Sự | Kỹ Thuật | Không xác định thời hạn | 09/03/2018 | 8723972798 | 12/07/2021 | 12/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Nguyễn Minh Sự | 070101638527 | Sacombank | 341718284 | |
| 9 | Nguyễn Nhật Trí | Kỹ Thuật | Không xác định thời hạn | 09/03/2018 | 9122602478 | 12/07/2021 | 12/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Nguyễn Nhật Trí | 100007124165 | Vietinbank | 371801933 | |
| 10 | La Quốc Hậu | Kỹ Thuật | Không xác định thời hạn | 04/01/2020 | 9416009105 | 12/07/2021 | 12/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | La Quốc Hậu | 109868918517 | Vietinbank | 366060728 | |
| Tổng cộng | | | | | | | | | 37.100.000 | | | | | |

III. SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOẢN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐẸ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

| TT | Họ và tên | Thứ tự tại mục II | Thông tin về con và vợ hoặc chồng | | | | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ | | | Số CMT/thẻ căn cước công dân | Ghi chú |
|----|---------------------|-------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|--|----------------|--|-------------|-------------|------------------------------|---------|
| | | | Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi | Ngày tháng năm sinh của trẻ em | Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2 | Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng | | Tên TK | Số TK | Ngân hàng) | | |
| 1 | Nguyễn Thị Kim Ngân | 2 | Nguyễn Hạo Thiên | 24/09/2016 | Nguyễn Minh Tiến | 92093001315 | 1.000.000 | Nguyễn Thị Kim Ngân | 1018912240 | Vietcombank | 92193003359 | |
| 2 | Nguyễn Trung Tín | 3 | Nguyễn Đức Thiện | 29/12/2020 | Đình Thị Hồng Y | 362368045 | 1.000.000 | Nguyễn Trung Tín | 70118724389 | Sacombank | 92091000026 | |
| 3 | Nguyễn Thành Tâm | 4 | Nguyễn Thành Huy | 28/03/2021 | Huỳnh Thị Cẩm Xuyên | 363628397 | 1.000.000 | Nguyễn Thành Tâm | 102553796 | Đông Á | 363567638 | |
| 4 | Nguyễn Minh Tuấn | 5 | Nguyễn Ngọc Tường Vy | 07/10/2019 | Phạm Thị Bảo Trâm | 93194000212 | 1.000.000 | Nguyễn Minh Tuấn | 1014123169 | Vietcombank | 92093005334 | |
| | Cộng | | | | | | 4.000.000 | | | | | |

- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ: 41.100.000 đồng (ghi bằng chữ: Bốn mươi một triệu một trăm ngàn đồng)

**PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỞNG PHÒNG**

Người lập bảng

....., ngày 10 tháng 9 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Loan



Nguyễn Văn Phúc

Nguyễn Thị Trúc Linh

Nguyễn Thị Trúc Linh